

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**
thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khoá XIV về bảo vệ môi trường và chủ động
ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới (*sau đây viết tắt là Kết luận số 75-KL/TW*); Chương trình hành động số 31-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 75-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV (*sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 31-CTr/TW*). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV và Chương trình hành động số 31-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, là nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm an ninh môi trường, sức khỏe, tính mạng, tài sản và sinh kế của Nhân dân.

Phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, rừng, đa dạng sinh học, cảnh quan, nguồn nước và các giá trị sinh thái; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải bảo đảm đồng bộ, thực chất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; gắn chặt với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các quy hoạch, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Chuyển mạnh từ tư duy xử lý, khắc phục sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, cảnh báo từ sớm, từ xa các nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; từ quản lý hành chính sang quản trị môi trường hiện đại dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số và mức độ rủi ro; tăng cường hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra dựa trên mức độ tuân thủ, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Việc triển khai thực hiện phải xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động được triển khai thực chất, hiệu quả.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong tổng thể tư duy, tầm nhìn phát triển mới; là nội dung trọng tâm trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch và quyết định phát triển của tỉnh; bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội trong giới hạn sinh thái, phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

Lấy con người và chất lượng cuộc sống của Nhân dân làm trung tâm; lấy việc bảo đảm môi trường sống an toàn, trong lành, bảo vệ sức khỏe, tính mạng, tài sản và sinh kế của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất. Mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương, doanh nghiệp và người dân đều có trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chuyển mạnh từ "đôi phó thụ động" sang "ứng phó chủ động"; từ quản lý phân tán theo ngành, lĩnh vực, địa giới hành chính sang quản trị tổng hợp, liên ngành, liên vùng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, lưu vực sông, hệ sinh thái, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm; kiểm soát theo nguồn thải, khu vực, vùng và tổng tải lượng chất ô nhiễm phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường; tập trung xử lý các vấn đề môi trường bức xúc, các điểm nóng, không để phát sinh khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo; xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường đồng bộ, liên thông, phục vụ quản lý, điều hành và công khai, minh bạch thông tin.

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phát huy vai trò dẫn dắt của ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư tư nhân, nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước; ưu tiên nguồn lực cho các vấn đề cấp bách, các khu vực có nguy cơ cao và các công trình hạ tầng thiết yếu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên; chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, giảm thiểu rủi ro thiên tai, nâng cao chất lượng môi trường sống và khả năng chống chịu của cộng đồng, nền kinh tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2030

Nâng cao năng lực quản lý, quản trị về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; bảo vệ tốt hơn tính mạng, sức khỏe, tài sản và sinh kế của Nhân dân; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, tập trung giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc từ sớm không để phát sinh các điểm nóng ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Từng bước cải thiện chất lượng môi trường sống; duy trì tỷ lệ che phủ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao khả năng chống chịu của kết cấu hạ tầng, cộng đồng dân cư và nền kinh tế trước lũ quét, lũ ống, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan; đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp; từng bước hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo và cơ sở dữ liệu về môi trường, biến đổi khí hậu.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng Tuyên Quang trở thành tỉnh có môi trường sống an toàn, trong lành, hài hòa với thiên nhiên; hệ thống quản trị môi trường hiện đại, dựa trên dữ liệu; chủ động, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai; đô thị, khu dân cư và hệ thống kết cấu hạ tầng có khả năng thích ứng, chống chịu cao trước tác động của biến đổi khí hậu; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển các-bon thấp từng bước trở thành phương thức phát triển chủ đạo; khai thác hiệu quả các giá trị tài nguyên thiên nhiên, rừng, đa dạng sinh học và cảnh quan, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" của quốc gia và năm 2050.

(Nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp, Nhân dân

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Kết luận số 75-KL/TW và Chương trình hành động này; xác định công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, cấp ủy, cấp xã làm căn cứ để xếp loại đảng viên.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; xây dựng văn hóa môi trường, lối sống xanh, tiêu dùng xanh, tiết kiệm tài nguyên. Đẩy mạnh các phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, phân loại chất thải tại nguồn, giảm rác thải nhựa, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; trong giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; vận động Nhân dân tham gia phát hiện, phản ánh, cung cấp thông tin về các hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; phối hợp với chính quyền và các cơ quan chức năng tham gia giải quyết các vấn đề môi trường tại cộng đồng dân cư.

2. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát

Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách, quy định của tỉnh về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp.

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm của cấp tỉnh và cấp xã trong kiểm soát nguồn thải, quản lý chất thải, bảo đảm chất lượng môi trường và giải quyết các vấn đề môi trường trên địa bàn;

Đổi mới phương thức quản lý từ tiền kiểm đơn thuần sang kết hợp tiền kiểm với hậu kiểm dựa trên mức độ tuân thủ và mức độ rủi ro môi trường. Tăng cường hướng dẫn, đối thoại, đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm phòng ngừa vi phạm, nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ở Trung ương thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, vận hành hồ thủy lợi, thủy điện đảm bảo an toàn, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu các tác động về môi trường.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tập trung vào các nguồn thải lớn, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm cao, khu vực có áp lực môi trường lớn và các vấn đề được Nhân dân quan tâm.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện sự nghiệp bảo vệ môi trường trên cơ sở dự toán trung ương giao theo tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực của doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức trong và ngoài nước. Khuyến khích đầu tư theo phương thức đối tác công - tư đối với các dự án xử lý chất thải, nước thải, phát triển hạ tầng xanh và các công trình thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn tài chính hợp pháp khác; ưu tiên hỗ trợ các dự án áp dụng công nghệ sạch, công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải.

4. Tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường; chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường sống

Rà soát, xác định và tập trung xử lý các khu vực, vấn đề môi trường bức xúc; tập trung kiểm soát ô nhiễm tại các lưu vực sông, hồ, suối, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực khai thác, chế biến khoáng sản, công trình thủy điện, cơ sở chăn nuôi tập trung và các khu vực có nguy cơ phát sinh sự cố môi trường; chủ động giải quyết từ sớm, từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng hoặc khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Tăng cường quản lý, bảo vệ chất lượng nguồn nước; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải vào lưu vực sông, hồ, suối; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, liên tỉnh trong quản lý, bảo vệ và phục hồi chất lượng nguồn nước.

Hoàn thiện hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; đẩy mạnh phân loại tại nguồn, tái sử dụng, tái chế, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng, giảm mạnh chôn lấp trực tiếp; ưu tiên đầu tư các khu liên hợp xử lý chất thải hiện đại, đồng bộ, phù hợp với điều kiện từng khu vực.

Kiểm soát chặt chẽ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp, chất thải y tế và chất thải nhựa; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải. Đầu tư xây dựng hạ tầng thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường hiện hành. Quản lý chặt chẽ các nguồn phát

sinh nước thải, khí thải lớn; nâng cao hiệu quả hệ thống quan trắc tự động, liên tục, tăng cường cảnh báo sớm sự cố môi trường và thiên tai.

5. Bảo tồn thiên nhiên, phục hồi hệ sinh thái, đa dạng sinh học; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên

Bảo vệ nghiêm các hệ sinh thái tự nhiên, khu bảo tồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao; ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, săn bắt, khai thác trái phép các loài động vật, thực vật hoang dã; tăng cường phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên và nguồn nước bị suy thoái.

Quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản; tăng cường điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, bảo đảm an ninh tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Thiết lập hệ thống cảnh báo sớm, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để giám sát, dự báo diễn biến và rủi ro kịp thời, chính xác theo thời gian thực.

Phát triển sinh kế bền vững, du lịch sinh thái, kinh tế dưới tán rừng và các mô hình kinh tế dựa trên hệ sinh thái tự nhiên; khuyến khích, phát triển mô hình trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn, có tính bền vững cao; phát huy giá trị tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Chủ động thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, nâng cao mức độ an toàn của người dân

Rà soát, cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu; lồng ghép yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; khảo sát, đánh giá, xác định các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất, lũ ống, ngập úng, hạn hán và các hiện tượng khí hậu cực đoan để xây dựng bản đồ rủi ro, phương án phòng ngừa, cảnh báo và ứng phó phù hợp.

Ưu tiên đầu tư hạ tầng có khả năng chống chịu với thiên tai, biến đổi khí hậu; nâng cấp hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường tại các khu vực trọng điểm, nâng cao năng lực cảnh báo rủi ro lũ quét, sạt lở đất tại các địa bàn có nguy cơ cao, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Tiếp tục hoàn thiện các quy trình về vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện đảm bảo vận hành đúng quy trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tăng cường các giải pháp thích ứng dựa vào tự nhiên và hệ sinh thái; bảo vệ rừng đầu nguồn, lưu vực sông; chủ động bố trí, sắp xếp dân cư tại các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất, lũ ống, ngập úng, bảo đảm an toàn tính mạng và sinh kế bền vững của người dân.

Chủ động gắn việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu thích ứng với thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn; khuyến khích hội viên, nông dân chủ động điều chỉnh phương thức sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp, từng bước nâng cao khả năng chống chịu của sản xuất nông nghiệp trước tác động của biến đổi khí hậu.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế cacbon thấp, tăng cường quản lý phát thải khí nhà kính

Tích hợp mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm phát thải vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh; thúc đẩy sản xuất sạch, sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, tăng cường tái sử dụng, tái chế và tuần hoàn vật liệu, sản phẩm. Khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi các mô hình sản xuất theo hướng xanh, tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải và phát thải; chú trọng phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, trọng tâm là mô hình chăn nuôi tuần hoàn, khép kín, sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tăng cường tái sử dụng phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nâng cao giá trị sản phẩm, hiệu quả sản xuất. Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp xanh, du lịch xanh, đô thị xanh và công trình xanh.

Chính quyền các cấp rà soát, cập nhật các nguồn, cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn; nâng cao chất lượng thu thập, quản lý và chia sẻ số liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính; hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện kiểm kê khí nhà kính, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải theo quy định; triển khai các biện pháp giảm nhẹ phát thải trong lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, chất thải, xây dựng, giao thông; chủ động triển khai các nhiệm vụ về giảm phát thải và tham gia, phát triển thị trường các-bon theo lộ trình của Trung ương.

8. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ sạch, công nghệ xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải, thu hồi năng lượng, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường và biến đổi khí hậu của tỉnh theo hướng thống nhất, đồng bộ, liên thông; kết nối dữ liệu quan trắc, nguồn thải, chất thải, tài nguyên và biến đổi khí hậu; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, viễn thám, hệ thống thông tin địa lý và các công nghệ số trong giám sát, dự báo, cảnh báo và quản lý môi trường, thiên tai. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về môi trường và biến đổi khí hậu, nhất là cán bộ cấp xã; xây dựng đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật có năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu quản trị môi trường hiện đại.

9. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế

Chủ động phối hợp với Trung ương, các địa phương, tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và huy động nguồn lực phục vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quản lý, phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh, xuyên biên giới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân. Xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian hoàn thành và phân công tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, thiết thực, hiệu quả (*hoàn thành trong tháng 9/2026*). Định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW và Chương trình hành động này qua các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để tổ chức thực hiện và giám sát theo quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này; đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, các xã, phường tổ chức thực hiện thống nhất, gắn với thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh việc sơ kết, tổng kết định kỳ để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, định hướng tuyên truyền về nội dung, kết quả, gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chương trình hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, thực hiện sản xuất và tiêu dùng theo hướng xanh, bền vững; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW và Chương trình hành động này.

7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các Ban Đảng Trung ương;
- Đảng ủy Chính phủ;
- Các đồng chí Ban Đảng Trung ương theo dõi tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Tổng hợp VPTU (theo dõi lĩnh vực);
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Hầu A Lệnh

Phụ lục 1
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu
1	Chi sự nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật	Tối thiểu 2%
2	Tỷ lệ các nguồn nước thải, khí thải lớn được quan trắc tự động, liên tục	100%
3	Tỷ lệ cụm công nghiệp có nước thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường	100%
4	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường	15 %
5	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	95,5%
6	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn được thu gom, xử lý	85%
7	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom	< 30%
8	Tỷ lệ che phủ rừng	>62,2%.
9	Tỷ lệ số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn	70%
10	Tỷ lệ các hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất được di dời đến nơi an toàn	80%
11	Tỷ trọng kinh tế xanh trên GRDP	10%
12	Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp	26,1%
13	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP/năm	1 -1,5%
14	Số công trình xây dựng xanh được chứng nhận trên địa bàn tỉnh	01 ÷ 02

Phụ lục 2

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIV)

về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới

(Kèm theo Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp quyết định	Nguồn lực
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp, Nhân dân						
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các hội nghị tuyên truyền	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước
2	Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phân loại chất thải tại nguồn, giảm rác thải nhựa, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các hoạt động/ phong trào	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp quyết định	Nguồn lực
3	Phát huy hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các hội nghị	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác
4	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các hoạt động tuyên truyền	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác
II	Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát						
1	Chủ động cập nhật, bổ sung, hoàn thiện chính sách về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Cơ chế, chính sách pháp luật	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
2	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị trong kiểm	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản hành chính	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp quyết định	Nguồn lực
	soát nguồn thải, quản lý chất thải, bảo đảm chất lượng môi trường và giải quyết các vấn đề môi trường trên địa bàn						
3	Tăng cường hậu kiểm, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường dựa trên mức độ tuân thủ và mức độ rủi ro môi trường	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch, kết luận	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
4	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi dự án được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch, kết luận, kết quả kiểm tra	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
III	Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu						
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư các dự án xử lý chất thải, nước thải, phát triển hạ tầng xanh và các công trình thích ứng với biến đổi khí hậu.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Cơ chế, chính sách pháp luật	UBND tỉnh	Ngân sách nhà nước
2	Triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các nhiệm vụ, dự án	UBND tỉnh	Ngân sách nhà nước

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp quyết định	Nguồn lực
3	Huy động nguồn lực xã hội triển khai các dự án xử lý ô nhiễm môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các dự án	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
4	Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ các dự án áp dụng công nghệ sạch, công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Cơ chế, chính sách pháp luật	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
IV	Giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường; chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường sống						
1	Thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2027	Kế hoạch	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
2	Thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường nước mặt	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2027	Kế hoạch	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
3	Xây dựng và nhân rộng các mô hình phân loại rác thải tại nguồn, tái sử dụng, tái chế, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng. Rà soát, quy hoạch hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các dự án, nhiệm vụ, mô hình	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp quyết định	Nguồn lực
4	Rà soát, xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải vào lưu vực sông, hồ, suối và xử lý kịp thời các trường hợp thông số môi trường vượt quy định	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Hệ thống dự báo, cảnh báo	UBND tỉnh	Ngân sách nhà nước
5	Kiểm soát chặt chẽ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp, chất thải y tế và chất thải nhựa; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các nhiệm vụ, dự án	UBND tỉnh	Ngân sách nhà nước
V	Bảo tồn thiên nhiên, phục hồi hệ sinh thái, đa dạng sinh học; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên						
1	Xây dựng Đề án cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2027	Đề án	UBND tỉnh	Ngân sách nhà nước
2	Hướng dẫn lồng ghép giá trị thiên nhiên, sinh thái, đa dạng sinh học trong quy hoạch, phát triển đô thị và nông thôn	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tài liệu hướng dẫn	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác
3	Xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển sinh kế bền vững, du lịch sinh thái, kinh tế dưới tán rừng	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Mô hình	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp quyết định	Nguồn lực
VI	Thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, nâng cao mức độ an toàn của người dân						
1	Rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2029-2030	Kịch bản	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác
2	Xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo sớm kịp thời ứng phó với các tình huống khẩn cấp	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2028	Hệ thống dự báo, cảnh báo	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
3	Xây dựng Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2031 - 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2029-2030	Kế hoạch	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác
4	Triển khai các giải pháp phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại các khu vực có nguy cơ cao về rủi ro, thiên tai	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các nhiệm vụ, dự án	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
5	Thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các vùng có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất, lũ ống, ngập úng	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Các phương án	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
VII	Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp, tăng cường quản lý phát thải khí nhà kính						
1	Triển khai các nhiệm vụ về giảm phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon theo lộ trình của Trung ương	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các nhiệm vụ, dự án	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp quyết định	Nguồn lực
2	Xây dựng và triển khai Chương trình khuyến nông phục vụ chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026 -2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Chương trình	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác
3	Chuyển đổi các mô hình sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng xanh, giảm phát thải, tuần hoàn và bền vững	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các mô hình	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác
VIII	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao						
1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đối cho cán bộ quản lý nhà nước về môi trường và biến đổi khí hậu cấp tỉnh, cấp xã	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tài liệu hướng dẫn, hội nghị tập huấn bồi dưỡng	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường và biến đổi khí hậu của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước
IX	Hợp tác và hội nhập quốc tế						
1	Thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực, chuyển giao công nghệ xanh, tăng cường năng lực và hỗ trợ kỹ thuật cho bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Hoạt động hợp tác, văn kiện, dự án	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Cấp quyết định	Nguồn lực
2	Tăng cường hợp tác, phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh, xuyên biên giới, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, an ninh môi trường và khí hậu, an ninh nguồn nước	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hoạt động hợp tác, văn kiện, thỏa thuận	UBND tỉnh	Ngân sách Nhà nước và nguồn lực khác